

UBND HUYỆN KHOÁI CHÂU
TRƯỜNG TH ĐÔNG KẾT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 254 /TB-THĐK

Đông Kết, ngày 26 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về cơ sở giáo dục và thu chi tài chính
Năm học 2024 - 2025**

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 3 tháng 6 năm 2024 của Bộ

trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, về việc Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường Tiểu học Đông Kết công khai thông tin về cơ sở giáo dục và thu chi tài chính năm 2024, nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Đông Kết

2. Địa chỉ:

- Thôn Đông Kết – xã Đông Kết – huyện Khoái Châu – tỉnh Hưng Yên
- Điện thoại: 0975778103
- Website: <https://c1dongketkc.hungyen.edu.vn/>

3. Loại hình: Trường Tiểu học công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Khoái Châu.

5. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu

Sứ mệnh: Tạo dựng môi trường thân thiện, đoàn kết, chia sẻ cùng tiến bộ, năng động, sáng tạo, có trách nhiệm và chất lượng cao.

Tầm nhìn: Có uy tín giáo dục đối với cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội, học sinh được phát triển trong môi trường thân thiện, hiện đại

Hệ thống giá trị cơ bản: Đoàn kết, chia sẻ, nhân ái, trung thực; Kỷ cương, nền nếp, văn minh; Sáng tạo, chủ động, thích ứng; Hội nhập, khát vọng vươn lên.

Mục tiêu chung: Xây dựng thương hiệu nhà trường, có uy tín và ổn định về chất lượng giáo dục; từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

6. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Lịch sử hình thành: Đông Kết là xã nằm phía Tây của Huyện Khoái Châu, giáp ranh các xã Tứ Dân, Tân Châu, Liên Khê, Đông Ninh và Bình Kiều. Xã có 5 thôn: Bắc Châu, Trung Châu, Đông Kết, Lạc Thủy và Hồng Thái. Tổng

diện tích: 636,6 ha, với số dân 11450 người. Thu nhập bình quân đầu người 57 triệu/người/năm. Đảng có 412 thành viên. Đông Kết là xã hội truyền thống cách mạng, trong thời trang kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Đảng bộ và nhân dân được nhà nước phong tặng danh hiệu “Xã anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”.

Trường TH Đông Kết (tiền thân là PHCS cấp I và cấp II Đông Kết) được thành lập từ 1990, tách ra từ trường PTCS Đại Hưng năm 1990 có tên gọi là Trường PTCS cấp 1 xã Đông Kết. Trong những năm đầu mới tách, trường còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất. Trong quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các Đảng cung cấp, chính quyền địa phương, các ngành thể thao và nhân dân, giúp các trường hoàn thành mục tiêu giáo dục. Nhà trường luôn đi đúng đường giáo dục của Đảng và Nhà nước, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, thân thiện. Trường Tiểu học Đông Kết có nhiều năm đạt danh hiệu: Tập thể lao động tiên tiến, được Sở GD&ĐT tặng Giấy khen.

Trường Tiểu học Đông Kết là trường công lập do UBND huyện Khoái Châu thành lập, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo kinh phí cho các nhiệm vụ chi thường xuyên, là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng; thực hiện chương trình GD tiểu học do Bộ GD&ĐT ban hành trên địa bàn xã Đông Kết.

- Xây dựng phát triển nhà trường các quy định của Bộ GD&ĐT và nhiệm vụ giáo dục phát triển của địa phương, Thực hiện kiểm định chất lượng GD. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Người đại diện pháp luật: Phan Thị Đào Chúc vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Thôn Đông Kết, xã Đông Kết, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

Số điện thoại: 0975778103 Gmail: phandao73@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

7.1. Quyết định thành lập trường

Trường Tiểu học Đông Kết được thành lập theo Quyết định số UBND huyện Khoái Châu

7.2. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Quyết định số 2813/QĐ-UBND ngày 22/07/2024 của UBND huyện Khoái Châu Về việc kiện toàn thành viên Hội đồng trường Trường TH Đông Kết nhiệm kỳ 2021 – 2026. Danh sách Hội đồng trường:

STT	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Chức danh hội đồng
1	Bà Phan Thị Đào	H.trưởng	TH Đông Kết	CTHĐ
2	Ông Lê Đình Ánh	PCTUBND	UBND xã	PCTHĐ
3	Đỗ Thị Thuý A	Giáo viên	TH Đông Kết	Thư ký
4	Ngô Trọng Tuệ	CTCĐ	TH Đông Kết	Thành viên
5	Đỗ Kim Tuyền	TPT	TH Đông Kết	Thành viên
6	Lê Thị Hương	TBTTND	TH Đông Kết	Thành viên
7	Lê Thị Hiền	BTĐ	TH Đông Kết	Thành viên
8	Đỗ Thị Phương	Tổ trưởng tổ 1	TH Đông Kết	Thành viên
9	Nguyễn Thị Quế	Tổ trưởng tổ 2+3	TH Đông Kết	Thành viên
10	Nguyễn Thị Phương	Tổ trưởng tổ 4+5	TH Đông Kết	Thành viên
11	Đỗ Trọng Nghĩa	BĐD cha mẹ hs	TH Đông Kết	Thành viên

7.3. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng.

Quyết định số 1776/ QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của UBND huyện Khoái Châu Về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý trường học đối với bà Phan Thị Đào chức vụ Hiệu trưởng trường Tiểu học Đông Kết

7.4. Quy chế tổ chức và hoạt động

- Cơ chế hoạt động của trường Tiểu học Đông Kết

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỉ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài

chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

Trường Tiểu học Đông Kết được thành lập theo Quyết định của UBND huyện Khoái Châu. Địa điểm trường có vị trí địa lý thuận lợi, giao thông thuận tiện, khung cảnh đẹp, có điều kiện để xây dựng trường trở thành một trường Tiểu học trọng điểm của địa bàn huyện Khoái Châu.

Trường Tiểu học Đông Kết là cơ sở giáo dục phổ thông (GDPT) của hệ thống GD quốc dân, cung cấp dịch vụ GD công lập, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Phòng GD&ĐT huyện Khoái Châu.

Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về GD, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) của nhà trường theo chương trình GDPT do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh (HS), tổ chức và cá nhân trong các HĐGD.

- Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý HS theo quy định của Bộ GD&ĐT
- Thực hiện kế hoạch phổ cập GD trong phạm vi được phân công.
- Tổ chức cho GV, nhân viên (NV), HS tham gia các hoạt động xã hội.
- Quản lý GV, NV theo quy định của pháp luật.
- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục (HĐGD) theo quy định của pháp luật.
- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng GD, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.
- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng GD, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở GD trong quản lý các HĐGD; bảo đảm việc tham gia của HS, gia đình và xã hội trong quản lý các HĐGD theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

- Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

- + 01 Hội đồng trường với 11 thành viên.
 - + 01 Hiệu trưởng
 - + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.
 - + Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).
 - + Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 25 đảng viên.
 - + Tổ chức Công đoàn có 33 công đoàn viên.

- + Tổ chức Đoàn đội: có 15 lớp sao nhi đồng và 12 chi đội.
- + Ban đại diện CMHS.
- + Các tổ chuyên môn: 03 tổ chuyên môn.

7.5. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Phan Thị Đào	Hiệu trưởng	0975778103	phandao73@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Thôn Đông Kết, xã Đông Kết, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

7.6. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

- Kế hoạch Chiến lược phát triển của nhà trường; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ.

III. CÔNG KHAI THU, CHI TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

1.1. Các khoản thu

- Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí);

+ Ngân sách nhà nước cấp năm 2024: 7.758.022.815 đồng

+ Các khoản thu, chi từ người học năm học 2023-2024:

Số TT	Nội dung	Mức thu (đồng)	Tổng thu (đồng)	Tổng chi (đồng)	Tồn (đồng)
1	Tiền điện	7.000	63.423.079	63.357.532	655.347
2	Tiền nước	6.000	54.078.600	53.861.900	216.700
3	Tiền trông xe	6.000	17.000.600	16.902.000	98.600
4	Tiền vệ sinh	5.000	45.005.000	44.549.500	455.500
5	Quỹ nhân đạo	10.000	14.274.500	6.698.000	7.576.500
6	Tiền tiếng Anh Victoria (khối 1,2)	70.000	217.000.000	217.000.000	0
7	Tiền BH Bảo Việt	200.000	185.800.000	185.800.000	0
8	Tiền BHYT	Theo quy định	386.045.400	386.045.400	0

- Kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; Không có
- Nguồn thu khác và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác). Không có

1.2. Công khai thành hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách 6 tháng năm 2024 (Tính đến hết 30.6.2024)

STT	Nội dung	Dự toán chi năm 2024	Dự toán thực hiện 6 tháng đầu năm 2024	Dự toán thực hiện 6 tháng Cuối năm 2024	Dự toán thực hiện (6 tháng đầu năm nay) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	Tổng số thu, chi, nguồn dịch vụ				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	7.758.022.815	4.166.499.636	3.591.523.179	
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.604.212.036	3.215.253.857	3.388.958.179	
1.1	Tiền lương	2.965.476.168	1.245.859.200	1.719.616.968	
1.2	Lương hợp đồng theo chế độ				
1.3	Phụ cấp lương	1.643.735.491	714.667.605	929.067.886	
1.4	Các khoản đóng góp	794.400.479	345.391.513	449.008.966	
1.5	Tiền thưởng				
1.6	Phúc lợi tập thể				
1.7	Thanh toán dịch vụ công cộng	7.753.904	3.876.952	3.876.952	
1.8	Vật tư văn phòng	50.010.880	20.010.880	30.000.000	
1.9	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	15.552.854	7.776.427	7.776.427	
1.10	Công tác phí	38.160.000	6.270.000	31.890.000	
1.11	Chi phí thuê	289.277.980	139.183.900	150.094.080	

	mướn				
1.12	Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng từ kinh phí thường xuyên	580.276.800	545.276.800	35.000.000	
1.13	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	139.756.080	121.756.080	18.000.000	
1.14	Chi khác	80.090.400	65.463.500	14.626.900	
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.153.810.779	951.245.779	202.565.000	

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm:

- Học phí: Không có
- Lệ phí: Không có

2.1. Các khoản thu và mức thu trong năm học 2024-2025

TT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
1	Các khoản thu theo quy định		
1.1	- Bảo hiểm y tế:		
	+ Mức thu 12 tháng (các khối lớp)	Đồng/HS/12 tháng	505.440
	+ Mức thu 13 tháng (HS khối 1)	Đồng/HS/13 tháng	547.560
	+ Mức thu 14 tháng (HS khối 1)	Đồng/HS/14 tháng	589.680
	+ Mức thu 15 tháng (HS khối 1)	Đồng/HS/15 tháng	631.800
2	Các khoản thu của tổ chức đoàn thể trong nhà trường		
2.1	Quỹ nhân đạo	Đồng/HS/năm	10.000
2.2	Quỹ Đội	Làm kế hoạch nhỏ	
3	Các khoản thu thỏa thuận với CMHS		
3.1	Tiền trông xe đạp	Đồng/xe/tháng	8.000
3.2	Tiền nước uống của học sinh	Đồng/HS/tháng	6.000
3.3	Tiền thuê dọn vệ sinh	Đồng/HS/tháng	10.000
4	Các khoản thu thỏa thuận tự nguyện từ các hoạt động phối hợp trong giáo dục và giáo dục ngoài giờ chính khóa		
4.1	Tiền học Tiếng Anh Victoria	Đồng/HS/tháng	70.000

4.2	Tiền học Chương trình giáo dục STEM	Đồng/HS/tháng	65.000
	Học liệu STEM	Đồng/HS/tháng	15.000
4.3	Tiền học chương trình Tiếng Anh-Toán	Đồng/HS/tháng	100.000
5	Tiền BH Bảo Việt	Đồng/HS/năm	200.000

2.2. Dự kiến các khoản thu và mức thu trong năm học 2025-2026

TT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
1	Các khoản thu theo quy định		
1.1	- Bảo hiểm y tế:		
	+ Mức thu 12 tháng (các khối lớp)	Đồng/HS/12 tháng	505.440
	+ Mức thu 13 tháng (HS khối 1)	Đồng/HS/13 tháng	547.560
	+ Mức thu 14 tháng (HS khối 1)	Đồng/HS/14 tháng	589.680
	+ Mức thu 15 tháng (HS khối 1)	Đồng/HS/15 tháng	631.800
2	Các khoản thu của tổ chức đoàn thể trong nhà trường		
2.1	Quỹ nhân đạo	Đồng/HS/năm	10.000
2.2	Quỹ Đội	Làm kế hoạch nhỏ	
3	Các khoản thu thỏa thuận với CMHS		
3.1	Tiền trông xe đạp	Đồng/xe/tháng	8.000
3.2	Tiền nước uống của học sinh	Đồng/HS/tháng	6.000
3.3	Tiền thuê dọn vệ sinh	Đồng/HS/tháng	10.000
4	Các khoản thu thỏa thuận tự nguyện từ các hoạt động phối hợp trong giáo dục và giáo dục ngoài giờ chính khóa		
4.1	Tiền học Tiếng Anh Victoria	Đồng/HS/tháng	70.000
4.2	Tiền học Chương trình giáo dục STEM	Đồng/HS/tháng	65.000
	Học liệu STEM	Đồng/HS/tháng	15.000
4.3	Tiền học chương trình Tiếng Anh-Toán	Đồng/HS/tháng	100.000
5	Tiền BH Bảo Việt	Đồng/HS/năm	200.000

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học

Đảm bảo HS thuộc hộ nghèo. HS khuyết tật được hưởng chính sách hỗ trợ theo đúng quy định. Không có học phí

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có): Không có.

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của

pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở

- Công khai dự toán ngân sách nhà nước cấp.
- Công khai quyết toán tài chính hằng quý, hàng năm.
- Công khai các khoản thu theo phê duyệt của PGD.
- Công khai Quy chế chi tiêu nội bộ.

Nơi nhận:

- CBQL, GV, NV;
- Trang website;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG**Phan Thị Đào**

